

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29-7-2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Diệu Tuyết Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Văn Hòa

Bà Lê Thị Kiều Thu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 346/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 172/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diễm H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Thôn Th Đ, xã H L, huyện H Th B, tỉnh Bình Thuận;

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố 3, phường B H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa vắng mặt bà Nguyễn Thị Diễm H (có đơn xin xét xử vắng mặt), vắng mặt ông Nguyễn Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Ngọc T tìm hiểu, yêu th nhau, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường

B H ngày 06/02/2015. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng sinh sống tại nhà ba mẹ ruột của ông T ở khu phố 3, phường B H, thành phố Phan Thiết. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, thường xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân là do ông T không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, con cái mà thường xuyên tụ tập bạn bè, nhậu nhẹt, sử dụng ma túy, đập phá đồ đạc trong nhà và có đánh bà H, đuổi bà H ra khỏi nhà. Do không thể tiếp tục chung sống với ông T nữa nên tháng 5/2022 bà H bỏ về nhà cha mẹ ruột ở Thôn Th Đ, xã H L, huyện H Th B để sống đến nay, vợ chồng sống ly thân, mạnh ai nấy sống. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Ngọc T có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 29/9/2015. Sau ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Diễm H xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Diễm H tìm hiểu yêu thương nhau, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND phường B H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận năm 2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng với cha mẹ của ông T tại khu phố 3, phường B H, thành phố Phan Thiết. Trong quá trình chung sống, ông T thừa nhận giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T ham chơi, tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, ít quan tâm, chăm sóc đến gia đình. Nay ông T đã tự biết lỗi của bản thân, mong bà H tha thứ để vợ chồng cùng nhau chăm sóc con cái. Tuy nhiên, từ tháng 5/2022, bà H bỏ về ba mẹ ở Thôn Th Đ, xã H L, huyện H Th B, tỉnh Bình Thuận để sống. Hiện nay giữa vợ chồng mạnh ai nấy sống, ông T có hỏi thăm bà H và con cái nhưng bà H không trả lời. Nay bà H nộp đơn xin ly hôn thì ông T không đồng ý ly hôn, lý do vì con cái còn quá nhỏ, còn thương vợ, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa ông T và bà H có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 29/9/2015. Trường hợp Tòa án vẫn giải quyết ly hôn theo yêu cầu của bà H thì ông T đồng ý để bà H nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con do bà H không yêu cầu nên ông T và bà H sẽ tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T xác định là không có và không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 20/6/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết với đại diện khu phố 3, phường B H, thành phố Phan Thiết xác định: Ông

Nguyễn Ngọc T có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại địa phương. Quá trình chung sống thì giữa ông T và bà H xảy ra mâu thuẫn, bà H đã bỏ về cha mẹ ruột ở Hàm Thuận Bắc để sống, hiện vợ chồng sống ly thân.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận phát biểu việc kiểm sát tuân theo pháp luật: Về thủ tục tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký tiến hành tố tụng đúng quy định; Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng; Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung: Đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 29/9/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn và việc nuôi con; Các đương sự đều không có yêu cầu nào khác; Vụ án không có đương sự hoặc tài sản ở nước ngoài, không cần phải ủy thác tư pháp; Bị đơn có nơi cư trú tại: Khu phố 3, phường B H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết đầy đủ, hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho các đương sự theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng bị đơn cố tình vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Do đó, Tòa án mở phiên tòa để xét xử đối với vụ án.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã có bản tự khai, Tòa án đã tiến hành mở phiên hòa giải vào các ngày 03/6/2022 và ngày 23/6/2022, đã tiến hành tổng đạt trực tiếp Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho ông T. Tuy nhiên ông T vẫn cố tình vắng mặt. Xét thấy, bị đơn ông Nguyễn Ngọc T đã có bản tự khai, bị đơn không có yêu cầu phản tố, vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên việc vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự,

Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Ngọc T tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 06/02/2015 tại Ủy ban nhân dân phường B H, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8; Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Mặc dù bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Ngọc T đã có thời gian tìm hiểu, yêu th nhau, việc kết hôn là tự nguyện nhưng sau đó hai bên chỉ chung sống một thời gian ngắn nên tình cảm vợ chồng chưa thật sự gắn bó. Mặt khác, quá trình chung sống giữa bà H và ông T xảy ra mâu thuẫn, thường hay cãi nhau. Nguyên nhân là do ông T ham chơi, tụ tập bạn bè nhậu nhẹt, không lo làm ăn, ít quan tâm, chăm sóc đến gia đình, con cái. Từ tháng 5/2022, bà H bỏ về ba mẹ ruột ở Thôn Th Đ, xã H L, huyện H Th B, tỉnh Bình Thuận để sống đến nay, vợ sống sống ly thân, mạnh ai nấy sống, ông T có hỏi thăm nhưng bà H không trả lời. Tại bản tự khai ông Nguyễn Ngọc T không đồng ý ly hôn, mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng quay lại chung sống với nhau. Tuy nhiên, Tòa án đã mở phiên hòa giải 02 lần nhưng ông T cố tình vắng mặt, không có hành động thể hiện thiện chí hòa giải đoàn tụ vợ chồng nên có cơ sở khẳng định tình cảm vợ chồng đã không còn, mục đích của hôn nhân để xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Nay, bà Nguyễn Thị Diễm H yêu cầu ly hôn, căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên Tòa án chấp nhận.

[3.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Diễm H và ông Nguyễn Ngọc T có 01 con chung tên là Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 29/9/2015. Sau ly hôn, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được quyền nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến khi thành niên và chưa yêu cầu ông T phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Tại bản tự khai, ông T cũng đồng ý để bà H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung, Hội đồng xét xử sẽ giao cháu Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 29/9/2015 cho bà H được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà Nguyễn Thị Diễm H không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T phải cấp dưỡng tiền nuôi con nên Hội đồng xem xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diễm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diễm H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc T.

2. Về quyền nuôi con: Giao con chung tên là Nguyễn Ngọc Ph, sinh ngày 29/9/2015 cho bà Nguyễn Thị Diễm H được quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Bà Nguyễn Thị Diễm H chưa yêu cầu ông Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng tiền nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Diễm H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009688 ngày 11/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phan Thiết. Bà Nguyễn Thị Diễm H đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND TP. Phan Thiết;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS TP. Phan Thiết;
- UBND phường B H, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu: VP, án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Diệu Tuyết Trinh

